Những điểm mới của pháp luật kinh tế trong các năm 2013-2015 nhằm cải thiện môi trường kinh doanh của doanh nghiệp

Nguyễn Hợp Toàn*

Ngày nhận: 18/9/2015
Ngày nhận bản sửa: 20/11/2015
Ngày duyệt đăng: 25/11/2015

Tóm tắt:

Pháp luật kinh tế là công cụ có hiệu lực nhất để thực hiện tổ chức và vận hành nền kinh tế. Những năm gần đây, Nhà nước Việt Nam đặt quyết tâm cao cho việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói chung và của các doanh nghiệp nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư và hội nhập kinh tế quốc tế đang ngày càng sâu, rộng. Trong điều kiện đó, nhiều văn bản pháp luật kinh tế đã được sửa đổi, ban hành với quan điểm và nội dung mới có liên quan đến việc đơn giản thủ tục và rút ngắn quy trình xử lý, thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong khởi sự kinh doanh và điều hành doanh nghiệp; thay đổi phương thức quản lý nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước trong quan hệ với doanh nghiệp; vấn đề thể chế, cơ chế để tăng cường thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Từ khóa: Doanh nghiệp, đầu tư, pháp luật kinh tế, thủ tục hành chính.

New features of economic legislation between 2013 and 2015 for the improvement of enterprises' business environment

Abstract

Economic and business legislation and institutionalization are the most effective tools to organize and operate the economy. Over recent years, the Vietnamese State has spent great effort on improving the business environment and enhancing the national competitiveness in general and corporate competitiveness in particular to meet the demands of alluring more investment and the requirements of international integration. In this wake, many economic legal documents have been mended and promulgated with the purpose of simplifying procedures, shortening process and duration to fulfill administrative procedures in business startup and corporate operations; making changes in state governance to ensure publicity, transparency and accountability of civil agencies in relationship with enterprises as well as institutional and mechanism issues as a means to bolster the restructuring, rescheduling, renovation, development and enhancing the SOEs' performance.

Keywords: Enterprises, investment, economic legislation, administrative procedures

1. Giới thiệu

Những năm đầu của thập niên 2010, Việt Nam đã có những cải cách quan trọng nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và đã đạt được nhiều thành tựu, kinh tế tăng trưởng khá. Tuy nhiên, nền kinh tế đang bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém và đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp. Năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá và xếp hạng ở mức thấp hơn so với nhiều nước trong khu vực, ở mức trung bình thấp so với các nước Đông Nam Á (ASEAN) và chậm được cải thiện.

Thể chế kinh tế là một trong những yếu tố quyết

định tạo nên môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Sự can thiệp, hỗ trợ của Nhà nước nhằm cải thiện môi trường kinh doanh thể hiện trong việc thay đổi thể chế kinh tế, bao gồm xây dựng, ban hành văn bản pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật.

Sau khi có Hiến pháp năm 2013, hệ thống pháp luật kinh tế và kinh doanh của nước ta đã có nhiều thay đổi theo quan điểm tiếp tục, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Bài viết này đề cập những điểm mới của các văn bản pháp luật kinh tế đã được ban hành trong các năm 2013-2015.

2. Những điểm mới của pháp luật kinh tế

2.1. Đơn giản thủ tục và rút ngắn quy trình xử lý, thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong khởi sự kinh doanh và điều hành doanh nghiệp

Pháp luật kinh tế bao gồm những nội dung chủ yếu: Đầu tư, thành lập và hoạt động doanh nghiệp; Giao dịch và hợp đồng; Cạnh tranh; Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

Năm 2013, 2014, một loạt đạo luật được ban hành mới hoặc sửa đổi theo tinh thần tiếp tục và tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong kinh doanh, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, đất đai, xây dựng, thủ tục đầu tư, tiếp cận điện năng, thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

Theo quy định hiện hành, tính cả thời gian liên thông với Tổng cục thuế, Bộ Tài chính, thời gian Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là trong thời hạn *03 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ (Quốc hội, 2014b, Điều 27), rút ngắn 2 ngày so với các văn bản trước đây (Chính phủ, 2015c, Điều 28). Tương tự thời hạn đăng ký những thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới cũng trong thời hạn *03 ngày làm việc,* kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Tiếp tục thực hiện liên kết giữa cơ quan đăng ký kinh doanh với cơ quan thuế trong cấp mã số doanh nghiệp. Việc cấp mã số doanh nghiệp được *thực hiện tự động* theo phương thức điện tử trên Hệ thống Đăng ký thuế của Tổng cục Thuế ngay trong ngày làm việc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý thuế kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Việc *phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp* được thực hiện trên Hệ thống Đăng ký thuế của Tổng cục Thuế và đồng thời với cấp mã số doanh nghiệp.

Thủ tục giải thể doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2014 đã xử lý một vướng mắc trong thực tế khi doanh nghiệp thực hiện việc quyết toán thuế. Việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp doanh nghiệp giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, kinh doanh bảo hiểm và pháp luật khác có liên quan. Sau khi nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin về việc doanh nghiệp đăng ký giải thể cho cơ quan thuế. Trong thời hạn *02 ngày làm việc* kể từ ngày nhận được thông tin của Phòng Đăng ký kinh doanh, *cơ quan thuế gửi ý kiến về việc giải thể của doanh nghiệp* đến Phòng đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của cơ quan thuế, đồng thời ra Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp.

Đầu tư công và đầu tư kinh doanh đã được tách biệt thành những văn bản khác nhau. Luật Đầu tư công 2014 điều chỉnh hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đầu tư vào các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đạo luật này quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền cụ thể của các cơ quan nhà nước trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư đối với các chương trình, dự án đầu tư công. Luật Đấu thầu 2013 quy định quy trình cụ thể với những thay đổi lớn trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước. Pháp luật đầu tư kinh doanh đã có các quy định cải tiến, đơn giản hóa quy trình thủ tục liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định cấp giấy

chứng nhận đăng ký đầu tư và triển khai dự án đầu tư (Quốc hội, 2014c, Điều 30-50).

Luật Quản lý thuế 2006 được sửa đổi, bổ sung các năm 2012, 2014 tập trung vào việc đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với quy trình, hồ sơ khai thuế, thủ tục nộp thuế và rút ngắn thời gian các doanh nghiệp phải tiêu tốn để hoàn thành thủ tục nộp thuế. Trong năm 2014, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đã tăng từ 65% lên 95%; thời gian nộp thuế của doanh nghiệp giảm được 290 giờ, từ 537 giờ/năm xuống còn 247 giờ/năm. Thực hiện Luật sửa đổi một số điều của các Luật Thuế đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 thì sẽ giảm thêm được 80 giờ, từ 247 giờ/năm xuống còn 167 giờ/năm, trong khi mức bình quân của các nước ASEAN-6 là 121 giờ/năm.

Luật Hải quan 2014 với những quy định cụ thể, giảm thiểu công việc về hồ sơ và thủ tục hải quan theo hướng hiện đại hóa quản lý hải quan. Nhà nước ưu tiên đầu tư thiết bị kỹ thuật, phương tiện hiện đại, công nghệ tiên tiến để bảo đảm hiệu quả quản lý hải quan, đồng thời khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghệ và phương tiện kỹ thuật tiên tiến để bảo đảm áp dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại. Mục tiêu của những thay đổi là đơn giản hóa quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan và giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho doanh nghiệp.

Pháp luật xây dựng và đất đai có những quy định có tính đột phá nhằm tháo gỡ những rào cản lớn của thực tiễn lâu nay là nguyên nhân làm nản lòng doanh nghiệp trong bước đầu khởi sự kinh doanh. Pháp luật xây dựng thể hiện những quan điểm mới về quy hoạch xây dựng và quản lý đầu tư xây dựng. Quy trình quản lý hoạt động đầu tư xây dựng đã xác định rõ căn cứ, trình tự, thẩm quyền, đặc biệt là thời hạn thực hiện các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trong lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư xây dựng, các khâu công việc trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình. Phần Giấy phép xây dựng đã có những quy định cụ thể về điều kiện, hồ sơ, quy trình, thẩm quyền và thời hạn cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn đối với từng loại giấy phép xây dựng (Quốc hội, 2014a, Chương II, III, V). Luật Đất đai 2013 với những cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính về đất đai, đặc biệt là đối với thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Những quy định này minh bạch và đơn giản hơn về thủ tục, tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai và xây dựng.

Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp theo Luật phá sản 2004 là 60 tháng. Luật Phá sản 2014 với sự đơn giản hơn về quy trình, thủ tục, phối hợp đồng bộ trong tổ chức thực hiện giữa Tòa án, cơ quan thi hành án, quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và các chủ thể liên quan nên đã giảm thời gian này còn tối đa 30 tháng.

Nhờ những thay đổi của các văn bản pháp luật, bước đầu, môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp đã có sự cải thiện. Quy trình nộp bảo hiểm xã hội, thành lập, giải thể doanh nghiệp và tiếp cận điện năng đã được rút gọn. Thời gian nộp bảo hiểm xã hội giảm được 100 giờ, từ 335 giờ/năm xuống còn 235 giờ/năm. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính về thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp giảm 50%, trong đó thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh giảm từ 34 ngày xuống còn 17 ngày. Thời gian tiếp cận điện năng của doanh nghiệp giảm từ 115 ngày xuống còn 70 ngày. Theo Báo cáo cập nhật về Môi trường kinh doanh công bố tháng 10 năm 2014 của Ngân hàng Thế giới (số liệu tính đến tháng 6 năm 2014), xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam đã cải thiện đáng kể. Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu công bố tháng 9 năm 2014 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 2 bậc, từ 70 lên 68/148 nền kinh tế. Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế đã nâng mức xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam như Moody's nâng từ mức B2 lên B1, Fitch nâng từ B+ lên BB- và đều đánh giá với triển vọng ổn định (Chính phủ, 2015a, Mục I).

2.2. Thay đổi phương thức quản lý nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước trong quan hệ với doanh nghiệp

2.2.1. Đổi mới nguyên tắc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp

Luật Doanh nghiệp 2014 và các đạo luật khác được ban hành trong hai năm trở lại đây được xây dựng và tổ chức thực thi với quan điểm xác định rõ và tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong quan hệ với các doanh nghiệp. Hoạt động quản lý nhà nước nói chung và

của từng cơ quan, cán bộ, công chức nói riêng phải tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

Một là, cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Hai là, cán bộ, công chức không được yêu cầu người thành lập doanh nghiệp nộp thêm các giấy tờ, đặt ra thêm các thủ tục, điều kiện ngoài quy định và có hành vi gây khó khăn, phiền hà đối với tổ chức, cá nhân trong tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp.

Ba là, tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước về tình hình hoạt động của doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan trong tiếp cận các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp được lưu trữ tại cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật theo quy định pháp luật.

Bốn là, mỗi cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao. Hoạt động theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu không được gây ảnh hưởng bất lợi hoặc cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp (Chính phủ 2015b, Điều 17).

2.2.2. Nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thành lập và điều hành doanh nghiệp đã có những thay đổi lớn với những quan điểm tiến bộ: Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; Công khai minh bạch trên Internet về thủ tục hành chính và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ đã từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó có Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. *Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp* là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. *Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp* là cổng thông tin điện tử được sử dụng để đăng ký doanh nghiệp qua mạng, truy cập thông tin về đăng ký doanh nghiệp.

Luật Doanh nghiệp 2014 chính thức quy định về chức năng, cơ chế hoạt động và xác định kênh thông tin dùng để này công khai nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, những thông tin pháp lý về từng doanh nghiệp cũng như để thực hiện dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Phòng Đăng ký kinh doanh (cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) có thẩm quyền phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý cho các cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Khi cần thiết, các doanh nghiệp có thể *truy cập thông tin* về đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc *yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin* về các doanh nghiệp khác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để phục vụ cho các giao dịch, hợp đồng kinh doanh, thương mại.

2.2.3. Thực hiện công khai việc đăng ký và quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh

Ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh, đầu tư kinh doanh có điều kiện và ngành nghề ưu đãi đầu tư được quy định đến từng ngành nghề cụ thể và được ban hành thành các Phụ lục, Danh mục tại các Điều 6, 7 và 16 của Luật Đầu tư 2014. Việc quy định các loại ngành nghề đầu tư kinh doanh trong văn bản có giá trị pháp lý cao như Luật Đầu tư 2014 đã *tạo cơ sở pháp lý và bảo đảm sự thống nhất* trong áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước trong cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp, kiểm soát và xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề này *phải được đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.* Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với mục tiêu vì

lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên Cổng Thông tin doanh nghiệp quốc gia; rà soát, đánh giá và *kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết*. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ thường xuyên rà soát đối với Danh mục ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh, đầu tư kinh doanh có điều kiện để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung theo thủ tục rút gọn. Quy định này thể hiện trách nhiệm và sự linh hoạt trong điều hành của các cơ quan nhà nước.

2.3. Ban hành đầy đủ các văn bản về thể chế, cơ chế để tăng cường thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước

Cơ chế đầu tư, quản lý rõ ràng và tạo ra sức cạnh tranh thực sự đối với doanh nghiệp nhà nước có tác động lớn đến môi trường kinh doanh và sức cạnh tranh của tất cả các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế nước ta.

Khái niệm doanh nghiệp nhà nước đã thay đổi so với trước đây. Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hiện tại, đó là các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước, nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Quốc hội, 2014b, Khoản 8 Điều 4). Như vậy, phạm vi doanh nghiệp nhà nước đã thu hẹp để có thể tập trung hơn cho việc tái cơ cấu khu vực doanh nghiệp này.

Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước nhằm đạt *các mục tiêu*: (i) Doanh nghiệp nhà nước có cơ cấu hợp lý hơn, tập trung vào ngành, lĩnh vực then chốt, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội và quốc phòng, an ninh, làm nòng cốt để kinh tế nhà nước thực hiện được vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết nền kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô; (ii) Nâng cao sức cạnh tranh, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đối với doanh nghiệp kinh doanh; hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội, quốc phòng, an ninh đối với doanh nghiệp hoạt động công ích (Thủ tướng Chính phủ, 2012, Mục I, II).

Trong một thời gian dài trước đây, pháp luật về đầu tư tài sản nhà nước vào kinh doanh có nhiều nội dung không rõ ràng và được quy định trong các văn bản dưới luật nên có nhiều lúng túng, tùy tiện trong việc áp dụng. Ngày nay, những nội dung cơ bản về quyền của chủ sở hữu Nhà nước đối với tài sản đầu tư vào kinh doanh, việc quản lý những người đại diện vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp đã được thể chế hóa thành một đạo luật riêng. Ngoài đạo luật trên, đã có các văn bản quy định cụ thể việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Có cơ chế, chế tài cụ thể để các tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ được phân công, phân cấp cũng như để các cơ quan nhà nước thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, quản lý sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn và đánh giá hiệu quả vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp (Quốc hội, 2014d).

Về cơ chế quản lý, các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước, tùy theo loại hình doanh nghiệp mà áp dụng thống nhất Luật Doanh nghiệp 2014, trong đó có một chương dành cho những quy định riêng đối với doanh nghiệp nhà nước, xuất phát từ những đặc thù về chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Việc thành lập, tổ chức lại, chấm dứt hoạt động dưới hình thức tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước đã được ban hành thành một văn bản cụ thể. Ngoài những nghĩa vụ của doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước còn có thêm nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường.

Về tổ chức thực thi, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, có những giải pháp thiết thực trong việc cổ phần hóa và thoái vốn đã đầu tư ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính hoặc không trực tiếp liên quan với ngành kinh doanh chính, vốn nhà nước ở công ty cổ phần mà Nhà nước không cần chi phối theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, hiệu quả và đến nay, về cơ bản đã chấm dứt tình trạng đầu tư ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước.

3. Kết luận

Nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế, khơi thông các nguồn lực và kích thích cạnh tranh cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cần phải nghiên cứu ban hành mới hoặc sửa đổi Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự để bảo vệ quyền sở hữu tài sản, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ nhà đầu tư, sửa đổi, bổ sung pháp luật trong các lĩnh vực hiện tại chưa có những thay đổi lớn như chứng khoán, tín dụng, ngân hàng, kế toán.

Để thực thi có hiệu quả pháp luật kinh tế, kinh doanh với những nội dung mới, đòi hỏi quá trình tổ chức thực hiện cũng phải có những đổi mới tương ứng. Các cơ quan nhà nước phải nghiêm túc tuân thủ những nguyên tắc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, tiếp tục cải cách thể chế, thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và có cơ chế thực hiện đánh giá, nâng cao tỷ lệ mức độ hài lòng của doanh nghiệp Thực hiện hiện đại hóa hành chính, minh bạch về thủ tục và trách nhiệm của cán bộ, công chức Nhà nước trong quan hệ với doanh nghiệp là những điều kiện cần thiết để những quy định mới của pháp luật kinh tế đi vào cuộc sống, thực sự góp phần cải thiện môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp Việt Nam.❐

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2015a), *Nghị quyết số 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016,* ban hành ngày 12 tháng 3 năm 2015.

Chính phủ (2015b), *Nghị định số 96/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp,* ban hành ngày 19 tháng 10 năm 2015.

Chính phủ (2015c), *Nghị định số 43/2010/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp*, ban hành ngày 15 tháng 4 năm 2010.

Quốc hội (2014a), *Luật Xây dựng,* ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Quốc hội (2014b), *Luật Doanh nghiệp,* ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Quốc hội (2014c), *Luật Đầu tư,* ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Quốc hội (2014d), *Luật Quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp,* ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 929/QĐ-TTg phê duyệt "Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015"*, ban hành ngày 17 tháng 7 năm 2012.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Hợp Toàn,** Tiến sỹ*

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính của tác giả: Pháp luật doanh nghiệp, Pháp luật thương mại, Pháp luật đấu thầu

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Thanh tra.

- Địa chỉ Email: toannh.neu@gmail.com